

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 15/10/2019

“Về việc tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Tồn, bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2019/TLST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Bích T (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt); địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Lan H (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt); địa chỉ: Thôn 07, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn bà Trần Thị Bích T trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa: Từ năm 2003 đến năm 2017 bà Trần Thị Bích T và bà Nguyễn Thị Lan H có phát sinh quan hệ mua bán thịt heo với nhau, trong quá trình mua bán bà H có nợ lại bà T số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng). Do đó bà làm đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông yêu cầu bà Nguyễn Thị Lan H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Bích T số tiền 33.000.000 đồng (ba

mười ba triệu đồng).

- Theo lời khai của bị đơn, bà Nguyễn Thị Lan H trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình mua bán thịt heo với nhau thì hiện tại bà H đang còn nợ lại bà Trần Thị Bích T số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng), đối với số nợ trên bà H hẹn bà T trả làm 04 lần, cụ thể như sau: ngày 01/12/2019 trả 10.000.000 đồng, ngày 01/5/2020 trả 5.000.000 đồng, ngày 01/7/2020 trả 5.000.000 đồng, ngày 01/12/2020 trả 13.000.000 đồng.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

Về tố tụng: Xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: - Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Lan H phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Bích T số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, đề nghị buộc bị đơn phải chịu 1.650.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1], Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, bị đơn bà Nguyễn Thị Lan H có địa chỉ tại Thôn 07, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2], Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ vào giấy nhận nợ; Lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định: Từ năm 2003 đến năm 2017 bà Trần Thị Bích T và bà Nguyễn Thị Lan H có phát sinh quan hệ mua bán thịt heo với nhau, quá trình mua bán thì bà H có nợ lại bà T số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng), tại bản tự khai ngày 24/7/2019 bà H thừa nhận hiện còn nợ lại bà T số

tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng). Do đó việc bà Trần Thị Bích T có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Lan H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, nên cần chấp nhận.

Điều 430. Hợp đồng mua bán tài sản

“Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán”

...

Điều 440. Nghĩa vụ trả tiền

1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có ý kiến được trả dần số tiền 33.000.000 đồng cho nguyên đơn nhưng không được nguyên đơn đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của bị đơn đưa ra.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3], Về án phí DSST: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Lan H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Bích T số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Thị Lan H phải nộp 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Trần Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001659 ngày 10/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh